HƯỚNG DẪN SINH VIÊN NGÀNH DU LỊCH TÌM HIỂU VAI TRÒ "SỨC MẠNH MỀM" CỦA VĂN HÓA VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NÓ ĐẾN PHÁT TRIỂN DU LỊCH TỈNH NINH BÌNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Hồng Nhung, Trần Thị Thu
Trường Đại học Hoa Lư

Tóm tắt: *Văn hóa là nguồn lực quan trọng góp phần tạo nên sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh của điểm đến du lịch. Đối với sinh viên ngành Du lịch, việc tìm hiểu vai trò "sức mạnh mềm" của văn hóa có ý nghĩa thiết thực trong việc hình thành kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và ý thức bảo tồn di sản. Trên cơ sở vận dụng lý thuyết sức mạnh mềm của Joseph S. Nye, kết hợp phương pháp phân tích tài liệu và nghiên cứu trường hợp, bài viết làm rõ những nội dung cơ bản trong hướng dẫn sinh viên nhận diện sức mạnh mềm văn hóa và tác động của nó đến phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình. Đồng thời, bài viết đề xuất một số phương pháp hướng dẫn sinh viên gắn kiến thức lý luận với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch theo hướng bền vững.*

Từ khóa: *Sức mạnh mềm văn hóa; sinh viên ngành Du lịch; du lịch Ninh Bình; hướng dẫn học tập; di sản văn hóa.*

GUIDING TOURISM STUDENTS IN EXPLORING THE ROLE OF CULTURAL SOFT POWER AND ITS IMPACT ON TOURISM DEVELOPMENT IN NINH BINH PROVINCE TODAY

Abstract: *Culture is an important resource that contributes to the attractiveness and competitiveness of tourism destinations. For tourism students, understanding the role of cultural "soft power" is of practical significance in developing professional knowledge, occupational skills, and awareness of cultural heritage preservation. Drawing on Joseph S. Nye's theory of soft power and employing document analysis and case study methods, this paper examines the fundamental aspects of guiding students to identify cultural soft power and its impacts on tourism development in Ninh Binh Province. Furthermore, the paper proposes several pedagogical approaches to helping students connect theoretical knowledge with local practices, thereby contributing to improving the quality of tourism human resource training towards sustainable development.*

Keywords: *Cultural soft power; tourism students; Ninh Binh tourism; learning guidance; cultural heritage.*

Nhận bài: 24/09/2026 Phản biện: 25/10/2026 Duyệt đăng: 30/10/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, văn hóa ngày càng trở thành nguồn lực quan trọng đối với phát triển du lịch. Theo Joseph S. Nye (2004), sức mạnh mềm là khả năng tạo ra những kết quả mong muốn thông qua sức hấp dẫn và thuyết phục thay vì cưỡng ép. Trong lĩnh vực du lịch, sức mạnh mềm văn hóa thể hiện ở khả năng thu hút du khách thông qua những giá trị đặc trưng về lịch sử, di sản, tín ngưỡng, lễ hội và đời sống cộng đồng. Ninh Bình là địa phương có nhiều giá trị văn hóa tiêu biểu như: Quần thể danh thắng Tràng An, Cố đô Hoa Lư, chùa Bái Đính, các lễ hội và làng nghề truyền thống. Đặc biệt, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025, không gian văn hóa của tỉnh được mở rộng, tạo điều kiện phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng.

Đối với sinh viên (SV) ngành Du lịch, việc tìm hiểu những giá trị này không chỉ giúp nâng cao nhận thức về tài nguyên văn hóa mà còn hình thành khả năng phân tích, khai thác và quảng bá hình ảnh điểm đến. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng ở việc giới thiệu di tích, danh thắng, SV khó nhận thức đầy đủ cơ chế chuyển hóa giá trị văn hóa thành sức hấp dẫn du lịch. Vì vậy, cần hướng dẫn SV tiếp cận vấn đề theo hướng kết hợp lý luận với thực tiễn, gắn kiến thức văn hóa với yêu cầu nghề nghiệp. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và nghiên cứu trường hợp nhằm làm rõ nội dung, phương pháp hướng dẫn SV tìm hiểu vai trò sức mạnh mềm văn hóa và tác động của nó đến phát triển du lịch Ninh Bình hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Nhận thức về sức mạnh mềm văn hóa trong du lịch

Sức mạnh mềm là khái niệm do Joseph S. Nye đề xuất, nhấn mạnh khả năng tạo ảnh hưởng thông qua sự hấp dẫn và thuyết phục. Trong du lịch, sức mạnh mềm văn hóa được hiểu là khả năng các giá trị văn hóa tạo nên sức hấp dẫn, tác động đến nhận thức, tình cảm và quyết định lựa chọn điểm đến của du khách. Khi hướng dẫn SV tìm hiểu vấn đề này, giảng viên cần làm rõ sự khác biệt giữa tài nguyên văn hóa và sức mạnh mềm văn hóa. Tài nguyên văn hóa bao gồm những giá trị vật thể và phi vật thể, trong khi sức mạnh mềm thể hiện ở khả năng những giá trị ấy tạo ra sức hấp dẫn và

ảnh hưởng đối với du khách. Chẳng hạn, Cố đô Hoa Lư là một di sản lịch sử, nhưng sức mạnh mềm của di sản được hình thành khi những câu chuyện về lịch sử, con người và văn hóa nơi đây khơi gợi sự quan tâm, mong muốn tìm hiểu và trải nghiệm của du khách.

SV cần được hướng dẫn nhận diện những yếu tố cấu thành sức mạnh mềm văn hóa, bao gồm di sản lịch sử, kiến trúc, tín ngưỡng, lễ hội, nghệ thuật truyền thống, ẩm thực, làng nghề và hình ảnh con người địa phương. Đồng thời, cần hiểu rằng giá trị văn hóa không tự động trở thành sức mạnh mềm mà phải thông qua hoạt động bảo tồn, diễn giải, truyền thông và tổ chức trải nghiệm phù hợp.

Việc nhận thức đúng bản chất của sức mạnh mềm văn hóa giúp SV hiểu mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch, từ đó hình thành tư duy khai thác tài nguyên văn hóa gắn với bảo tồn và phát triển bền vững.

2.2. Hướng dẫn sinh viên tìm hiểu tác động của sức mạnh mềm văn hóa đến du lịch Ninh Bình

Ninh Bình là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi để nghiên cứu tác động của sức mạnh mềm văn hóa đến phát triển du lịch. Trong quá trình hướng dẫn, giảng viên cần tập trung vào những giá trị văn hóa tiêu biểu và khả năng chuyển hóa các giá trị đó thành sức hấp dẫn của điểm đến.

Di sản văn hóa góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Ninh Bình. Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới năm 2014, trở thành một trong những biểu tượng tiêu biểu của du lịch Ninh Bình. Sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên, giá trị khảo cổ và lịch sử tạo nên sức hấp dẫn đặc trưng của điểm đến. Bên cạnh đó, Cố đô Hoa Lư gắn với lịch sử các triều đại Đinh, Tiền Lê góp phần làm phong phú sản phẩm du lịch văn hóa và giáo dục lịch sử. Thông qua những trường hợp này, SV cần được hướng dẫn phân tích cách thức các giá trị di sản tạo dựng hình ảnh, nâng cao uy tín và thúc đẩy nhu cầu tham quan của du khách. Đây là cơ sở để SV hình thành năng lực thuyết minh, giới thiệu và quảng bá điểm đến.

Văn hóa truyền thống góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch. Các lễ hội, tín ngưỡng, làng nghề và văn hóa ẩm thực tạo nên những trải nghiệm khác biệt cho du khách. Tiêu biểu như lễ hội Hoa Lư, không gian văn hóa Phật giáo tại chùa Bái Đính, làng nghề thêu Văn Lâm và các sản phẩm ẩm thực địa phương. Trong không gian tỉnh Ninh Bình sau sắp xếp hành chính năm 2025, nguồn lực văn hóa còn được mở rộng với các giá trị tín ngưỡng, lễ hội và di sản của vùng Hà Nam, Nam Định trước đây. Giảng viên có thể hướng dẫn SV lựa chọn một giá trị văn hóa cụ thể, phân tích khả năng phát triển thành sản phẩm du lịch và đánh giá những yêu cầu đặt ra trong quá trình khai thác. Qua đó, SV nhận thức được vai trò của văn hóa trong việc tạo sự khác biệt và nâng cao chất lượng trải nghiệm du lịch.

Sức mạnh mềm văn hóa là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch. Theo Sở Du lịch Ninh Bình, năm 2025, toàn tỉnh đón trên 19,4 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 2,22 triệu lượt khách quốc tế; tổng thu du lịch đạt trên 21.238 tỷ đồng. Những kết quả này phản ánh quy mô phát triển của du lịch địa phương, trong đó văn hóa và di sản là những nguồn lực quan trọng tạo nên sức hấp dẫn điểm đến. Tuy nhiên, giảng viên cần hướng dẫn SV nhận thức rằng sự gia tăng lượng khách và doanh thu còn chịu tác động của hạ tầng, chính sách, đầu tư và các điều kiện kinh tế – xã hội. Vì vậy, không thể đồng nhất tăng trưởng du lịch với tác động trực tiếp của sức mạnh mềm văn hóa. Thông qua phân tích số liệu, SV được rèn luyện khả năng sử dụng thông tin thực tiễn, đánh giá khách quan và nhận diện mối quan hệ giữa tài nguyên văn hóa với hiệu quả phát triển du lịch.

Như vậy, phát triển du lịch đặt ra yêu cầu bảo tồn các giá trị văn hóa. Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình khai thác văn hóa phục vụ du lịch có thể làm phát sinh nguy cơ thương mại hóa di sản, biến đổi lễ hội truyền thống và gây áp lực lên môi trường văn hóa. Đối với các điểm đến như Tràng An, việc bảo đảm cân bằng giữa khai thác và bảo tồn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển bền vững. Giảng viên cần hướng dẫn SV phân tích cả lợi ích và những thách thức của hoạt động du lịch, từ đó hình thành ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ di sản, tôn trọng cộng đồng địa phương và khai thác tài nguyên văn hóa hợp lý.

2.3. Phương pháp hướng dẫn sinh viên tìm hiểu sức mạnh mềm văn hóa

Để nâng cao hiệu quả học tập, việc hướng dẫn SV cần được tổ chức theo hướng phát huy tính chủ động, kết hợp kiến thức lý luận với thực tiễn hoạt động du lịch Ninh Bình.

Thứ nhất, kết hợp lý thuyết với nghiên cứu trường hợp. Giảng viên lựa chọn các điểm di sản tiêu biểu như Tràng An, Cố đô Hoa Lư, chùa Bái Đính hoặc các làng nghề truyền thống để SV phân

tích giá trị văn hóa, sức hấp dẫn và khả năng khai thác du lịch. Phương pháp này giúp SV vận dụng kiến thức vào những tình huống cụ thể.

Thứ hai, tăng cường học tập trải nghiệm và khảo sát thực địa. Thông qua tham quan, quan sát và tìm hiểu hoạt động du lịch tại địa phương, SV có điều kiện nhận diện trực tiếp các giá trị văn hóa, đánh giá trải nghiệm du khách và những vấn đề đặt ra trong công tác bảo tồn. Kết quả khảo sát có thể được thể hiện qua báo cáo, bài thuyết trình hoặc bài thuyết minh di sản.

Thứ ba, tổ chức học tập theo dự án. Giảng viên giao nhiệm vụ cho SV xây dựng chương trình du lịch văn hóa, thiết kế sản phẩm truyền thông hoặc đề xuất ý tưởng khai thác một giá trị văn hóa tiêu biểu của Ninh Bình. Hoạt động này giúp phát triển kỹ năng nghiên cứu, làm việc nhóm, thiết kế sản phẩm và giải quyết vấn đề.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ số trong học tập. Khuyến khích SV sử dụng tài liệu số, bản đồ du lịch, hình ảnh, video và các công cụ truyền thông để tìm hiểu, giới thiệu giá trị văn hóa địa phương. Việc ứng dụng công nghệ cần gắn với yêu cầu bảo đảm tính chính xác của thông tin và tôn trọng bản sắc văn hóa.

Thứ năm, đổi mới đánh giá kết quả học tập. Bên cạnh kiểm tra kiến thức lý thuyết, cần chú trọng đánh giá năng lực nhận diện giá trị văn hóa, phân tích tác động đến du lịch và vận dụng kiến thức vào sản phẩm thực tiễn. Các hình thức đánh giá có thể gồm báo cáo khảo sát, bài thuyết minh, thuyết trình nhóm và sản phẩm dự án.

Những phương pháp trên có thể được vận dụng linh hoạt trong các học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam, Tài nguyên du lịch, Du lịch văn hóa và Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, góp phần gắn kết đào tạo với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

III. KẾT LUẬN

Sức mạnh mềm văn hóa là nguồn lực quan trọng góp phần tạo nên sức hấp dẫn, bản sắc và năng lực cạnh tranh của du lịch Ninh Bình. Những giá trị về di sản lịch sử, tín ngưỡng, lễ hội, làng nghề và đời sống cộng đồng không chỉ tạo điều kiện phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù mà còn góp phần quảng bá hình ảnh địa phương và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Đối với SV ngành Du lịch, việc tìm hiểu vai trò sức mạnh mềm văn hóa có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao nhận thức chuyên môn, hình thành năng lực phân tích và vận dụng kiến thức vào hoạt động nghề nghiệp. Vì vậy, quá trình hướng dẫn cần kết hợp lý thuyết với nghiên cứu trường hợp, khảo sát thực địa, học tập theo dự án và ứng dụng công nghệ số. Thông qua những hoạt động này, SV không chỉ hiểu được tác động của văn hóa đến phát triển du lịch mà còn hình thành ý thức bảo tồn di sản, trách nhiệm với cộng đồng và tư duy phát triển du lịch bền vững. Đây là cơ sở góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch Ninh Bình trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nye, J. S., Jr. (2004). Soft power: The means to success in world politics. PublicAffairs.

Quốc hội. (2025). Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Sở Du lịch Ninh Bình. (2025). Chỉ số tăng trưởng du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020–2025. https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/tin-tuc-su-kien/chi-so-tang-truong-du-lich-tinh-ninh-binh-giai-doan-2020-2025-2261.html

Sở Du lịch Ninh Bình. (2026a, ngày 26 tháng 3). Hướng tới phát triển du lịch Ninh Bình bền vững. https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/tin-tuc-su-kien/huong-toi-phat-trien-du-lich-ninh-binh-ben-vung-2641.html

Sở Du lịch Ninh Bình. (2026b, ngày 17 tháng 1). Sở Du lịch Ninh Bình tổng kết công tác du lịch năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026. https://sodulich.ninhbinh.gov.vn/vi/tin-tuc-su-kien/so-du-lich-ninh-binh-tong-ket-cong-tac-du-lich-nam-2025-trien-khai-nhiem-vu-nam-2026-2541.html